

Số: 299 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 18 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới
và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực
Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-BNN-KL ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 573/TTr-SNN ngày 14 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính công bố mới và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 717/QĐ-BNN-KL ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.


Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI LĨNH VỰC KIỂM LÂM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số *299* /QĐ-UBND ngày *18* tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) 

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (01 TTHC)

TT	Tên TTHC (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)						
1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng (1.012413)	- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 12 ngày làm việc. - Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản 20 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Cao Bằng (<i>tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giọng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng</i>)	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	Thủ tục hành chính mới ban hành

Tổng số danh mục TTHC công bố mới: 01 TTHC

Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: 01 TTHC

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG (Kèm theo Quyết định số 299 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 QUY TRÌNH)

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Ngay sau khi tổ chức, công dân đến liên hệ
Bước 2	Xem xét, phân công phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 giờ làm việc
	Lãnh đạo Phòng phân công chuyên môn tham mưu giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên thụ lý, giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo văn bản trả lời có nêu rõ lý do chuyển Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trả lời tổ chức, công dân trong thời hạn 02 ngày làm việc	Chuyên viên phòng Quản lý Bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	05 ngày làm việc

	<p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:</p> <p>+ Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng.</p> <p>+ Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm báo cáo giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét.</p>		
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Quản lý Bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	02 giờ làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 giờ làm việc
	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 giờ làm việc
Bước 5	<p>- Đóng dấu số hóa và lưu hồ sơ (nếu có)</p> <p>- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	02 giờ làm việc
Bước 6	<p>Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản:</p> <p>- Xem xét, Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.</p> <p>- Chuyển gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để Sở Nông nghiệp trả kết quả cho tổ chức, công dân.</p>	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	5 ngày làm việc
	<p>Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản (đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành):</p> <p>- Dự thảo văn bản trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản.</p> <p>- Sau khi nhận được ý kiến của bộ, ngành chủ quản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Phương án.</p>		13 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ, kết quả TTHC đến TTPVHCC	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc

Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TT PVHCC	Ngay sau khi nhận được kết quả
Tổng thời gian giải quyết (Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản)			12 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết (Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản (đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành)			20 ngày làm việc